TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 02-01-2019
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Đình Cương;
2. Bà Lê Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Trần Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Yến Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 517/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6333/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Hoàng Thị Thúy Á**, sinh năm: 1984 (Có đơn xin vắng mặt).
Địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông **Tran Chau H**, sinh năm: 1979 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Australia.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình tố tụng, bà Hoàng Thị Thúy Á - nguyên đơn trình bày:

Sau khi tìm hiểu một thời gian thì vào ngày 15 tháng 4 năm 2014, bà và ông Tran Chau H cùng đến Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 996 quyển số 05 ngày 21 tháng 4 năm 2014).

Sau khi kết hôn, ông Tran Chau H quay về Úc sinh sống và làm việc, hai bên ít có thời gian liên lạc, thường xuyên phát sinh những mâu thuẫn bất hòa không thể hàn gắn được. Nhận thấy cả hai không thể tiếp tục chung sống được với nhau nữa nên bà yêu cầu được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Hoàng Thị Thúy Á khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp theo quy định để thông báo thời gian tổ chức các phiên hòa giải để các bên đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng ông Tran Chau H vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Hoàng Thị Thúy Á vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã nêu trên đồng thời có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Tran Chau H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ giai đoạn thụ lý đến khi đưa ra xét xử và tại phiên tòa, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa bà Hoàng Thị Thúy Á và ông Tran Chau H là Ly hôn theo yêu cầu của một bên được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có nơi cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh; bị đơn có nơi cư trú tại Úc nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh như quy định tại khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Trong quá trình tố tụng, ngày 07/12/2017 Tòa án đã gửi Văn bản Thông báo về việc thụ lý, ngày mở phiên họp, phiên tòa xét xử vụ án cho bị đơn ông Tran Chau H như quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được văn bản của Bộ Tư pháp ngày 18/01/2018 về việc gửi hồ sơ ủy thác tư pháp đề nghị cơ quan có thẩm quyền của Úc thực hiện yêu cầu ủy thác tư pháp cho ông Tran Chau H, tuy nhiên đến ngày mở phiên tòa bị đơn không có mặt nên phiên tòa phải hoãn. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được văn bản của Bộ Tư pháp ngày 19/11/2018 thông báo kết quả ủy thác tư pháp, theo đó cơ quan có thẩm quyền của Úc đã tống đạt hồ sơ trực tiếp cho ông Tran Chau H. Đến ngày mở lại phiên tòa lần hai, Tòa án không nhận được ý kiến trả lời đồng thời bị đơn không có mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn như quy định tại khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 04/12/2017, nguyên đơn bà Hoàng Thị Thúy Á có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình tố tụng nguyên

đơn đã cung cấp lời khai và xác định cụ thể yêu cầu khởi kiện nên việc nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa không gây ảnh hưởng hoặc làm thay đổi nội dung vụ án đồng thời phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 996 quyển số 05 ngày 21 tháng 4 năm 2014 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì quan hệ hôn nhân giữa bà Hoàng Thị Thúy Á và ông Tran Chau H là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của nguyên đơn bà Hoàng Thị Thúy Á thì ông Tran Chau H sinh sống, làm việc ở Úc còn bà ở Việt Nam nên vợ chồng không có điều kiện chung sống với nhau, có nhiều mâu thuẫn, bất hòa không thể hàn gắn được. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã làm thủ tục ủy thác tư pháp đồng thời thông báo cho ông Tran Chau H biết yêu cầu ly hôn của bà Hoàng Thị Thúy Á và ngày Tòa án sẽ đưa vụ án ra xét xử nhưng không nhận được ý kiến trả lời. Điều này cho thấy ông Tran Chau H không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà Hoàng Thị Thúy Á, như vậy việc hàn gắn là không còn biện pháp. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Hoàng Thị Thúy Á và ông Tran Chau H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà Hoàng Thị Thúy Á có yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống là nguyện vọng chính đáng đồng thời phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận.

Về con chung, nợ chung và tài sản chung: Bà Hoàng Thị Thúy Á khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Hoàng Thị Thúy Á phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147; Điều 152 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Tòa án nhân dân tối cao quy định về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Hoàng Thị Thúy Á.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Thúy Á được ly hôn với ông Tran Chau H.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Hoàng Thị Thúy Á chịu số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2017/0048166 ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Á không phải nộp thêm án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về chi phí tố tụng: Hoàn lại cho bà Hoàng Thị Thúy Á số tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp là 3.000.000 (Ba triệu) đồng theo biên lai thu số AA/2017/0047786 ngày 06/12/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo:

Bà Hoàng Thị Thúy Á được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Ông Tran Chau H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hậu